

Số: 21/2019/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-DS ngày 01/02/2019, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam;**
Địa chỉ: Số 02, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Tú, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí C – Trưởng phòng kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn chi nhánh huyện Bù Gia Mập Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Thị Ổ**, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Điều G**, sinh năm 1936 (tên gọi khác Điều Dứt); địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Bà Thị Ổ, ông Điều G đồng ý có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Đ trực thuộc Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện Bù Gia Mập Bình Phước số tiền gốc vay 130.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 29/3/2019 là 20.286.126 đồng, tổng cộng 150.286.126 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2017 05227 ngày 28/8/2017 được ký kết giữa Phòng giao dịch Đ và bà Thị Ổ.

Bà Thị Ổ, ông Điều G đồng ý có nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Đ số tiền gốc vay 90.000.000 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 29/3/2019 là 10.994.795 đồng, tổng cộng 100.994.795 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2017 05210 ngày 28/8/2017 được ký kết giữa Phòng giao dịch Đ và bà Thị Ổ.

2.2. Về thời hạn trả: Bà Thị Ổ, ông Điều G đồng ý trả số tiền vay tổng cộng của hai hợp đồng tín dụng là 251.280.921 đồng cho Phòng giao dịch Đ vào ngày 16/4/2019.

2.3 Bà Thị Ổ, ông Điều G còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 30/3/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2017 05227 ngày 28/8/2017 và hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2017 05210 ngày 28/8/2017 được ký kết giữa Phòng giao dịch Đ và bà Thị Ổ.

2.4 Trường hợp bà Thị Ổ, ông Điều G vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 5.927,0 m² tọa lạc tại thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH02008/CQ ngày 16/11/2015 mang tên ông Điều G, bà Thị Ổ, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54297/2017/HĐTC ngày 25/8/2017 để thu hồi nợ.

2.5. Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam và bà Thị Ổ, ông Điều G thống nhất thỏa thuận khi bà Thị Ổ, ông Điều G trả toàn bộ số tiền 251.280.921 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2019 cho Phòng giao dịch Đ thì Phòng giao dịch Đ có nghĩa vụ trả lại bà Thị Ổ, ông Điều G tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 54297/2017/HĐTC ngày 25/8/2017 và bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01268/ĐS ngày 13/6/2008 mang tên hộ ông Điều D (Điều G), bà Thị Ổ.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm là 6.282.023 đồng, bà Thị Ổ, ông Điều G tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 6.164.171 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019649 ngày 31/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.7. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng bà Thị Ổ, ông Điều G tự nguyện chịu toàn bộ. Bà Thị Ổ, ông Điều G có nghĩa vụ thanh toán số tiền 1.500.000 đồng này lại cho Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly